

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2022/HS-PT**

Ngày: 22/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thúy Năng**

Các Thẩm phán:

Ông Phan Vĩnh Chuyển

Ông Ngô Hà Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Hoàng Long** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 22/4/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 118/2021/TLPT-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo **Trần Ngọc Hoàn Th** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 119/2021/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Th, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Ngọc Hoàn Th**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 09/11/1987; tại Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ A, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không. trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Trung Ng (còn sống) và bà Huỳnh Thị Ngh (chết); có vợ là Đinh Thị Mỹ D (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 89/2019/HSST ngày 22/11/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/6/2020.

Nhân thân: Tháng 5 năm 2011, bị Công an phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính về sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 25/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam có quyết định khởi tố bị can số 64/QĐ-CQĐT-ĐTTH đối với Trần Ngọc

Hoàn Th về tội: “Trộm cắp tài sản” và quyết định tạm giữ từ ngày 17/3/2022, lệnh tạm giam từ ngày 26/3/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người giám hộ cho bị cáo Trần Ngọc Hoàn Th:* Ông Trần Ngọc L, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ B, phường T, quận Th, thành phố Đà Nẵng (Là anh ruột của bị cáo). Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc Hoàn Th:* Ông Bùi Xuân N - Luật sư Công ty Luật M- thuộc đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 01/3/2021, Trần Ngọc Hoàn Th đi bộ qua trước quán cà phê ở số A đường Tr, phường V, quận Th, thành phố Đà Nẵng thì thấy chị Phan Thị Thu H cùng 01 người bạn của chị Hà là Nguyễn Đình Hà M đang ngồi uống cà phê ở trong quán, trên tay chị H cầm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu vàng (ốp lưng màu xanh). Lúc này, Trần Ngọc Hoàn Th đi đến giật chiếc điện thoại nói trên rồi bỏ chạy. Chị H liền truy hô, đuổi theo cùng quần chúng nhân dân bắt giữ cùng vật chứng là chiếc điện thoại nêu trên.

Tại biên bản định giá tài sản ngày 10/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Th xác định điện thoại di động hiệu Iphone 7 nêu trên có giá trị 3.200.000 đồng.

Quá trình làm việc Trần Ngọc Hoàn Th có biểu hiện mắc bệnh tâm thần nên ngày 05/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Th đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 42/ĐTTH để yêu cầu xác định tình trạng tâm thần trước, trong khi và sau thời điểm thực hiện hành vi nói trên đối với Trần Ngọc Hoàn Th.

Kết luận giám định số: 371/KLGĐ ngày 20.4.2021 của Trung Tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung thuộc Bộ Y tế đã kết luận như sau:

Trước thời điểm gây án:

Về y học: Rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng Methamphetamine (F19.50)/Rối loạn loại phân liệt (F21).

Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại thời điểm gây án:

Về y học: Trạng thái loạn thần cấp do hoang tưởng, ảo giác chi phối của rối loạn tâm thần giống tâm thần phân liệt trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng Methamphetamine (F19.50)/Rối loạn loại phân liệt (F21).

Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.

Thời điểm hiện tại:

Về y học: Rối loạn loạn thần giống tâm thần phân liệt trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng Methamphetamine (F19.50) hiện tại tạm ổn/ Rối loạn phân liệt (F21). Đối tượng cần được điều trị bắt buộc hoặc điều trị nội trú tại cơ sở chuyên khoa tâm thần và cách ly với ma túy.

Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Với nội dung trên, tại Bản án sơ thẩm số 119/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Th, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Hoàn Th phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 171; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS

Xử phạt: Trần Ngọc Hoàn Th 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 30/12/2021, bị cáo Trần Ngọc Hoàn Th có đơn kháng cáo với nội dung: Xin xét xử theo trình tự phúc thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc Hoàn Th theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Xét về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy Bản án sơ thẩm số 119/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Th, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật, mức án 02 (hai) năm tù mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị HĐXX xem xét căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bị cáo Trần Ngọc Hoàn Th thừa nhận hành vi phạm tội, giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Bùi Xuân N bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh gia đình, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người giám hộ cho bị cáo là ông Trần Ngọc L xin Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh gia đình, bị cáo phạm tội do ảo giác, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Ngọc Hoàn Th đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời thừa nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó HĐXX có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 01/3/2021 tại số A đường Tr, phường V, quận Th, thành phố Đà Nẵng, bị cáo đã có hành vi cướp giật của chị Phan Thị Thu H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu vàng (ốp lưng màu xanh) có giá trị 3.200.000 đồng.

Vì vậy, Bản án sơ thẩm số 119/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Th, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Trần Ngọc Hoàn Th về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Ngày 22/11/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", sau khi chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học cho mình, từ bỏ ma túy, nhưng bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng ma túy và đi vào con đường phạm tội. Lỗi phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử phạt một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Xét khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án 02 (hai) năm tù là phù hợp, không nặng. Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới nào, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và luận cứ bào chữa của luật sư, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc Hoàn Th. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ: khoản 1 Điều 171; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Ngọc Hoàn Th 02 (hai) năm tù** về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ GDKT 1-TAND tối cao;
- VKSND quận Th;
- CQCSĐT CA Q. Thanh Khê;
- Phòng HSNV- CA Tp. Đà Nẵng;
- TAND quận Th;
- Chi cục THADS quận Th;
- Sở Tư pháp Tp. Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA Tp. Tam Kỳ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thúy Năng

